

hợp đồng vay tài sản”

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Thanh Tùng

bà Đinh Ngọc Thu Hương

- **Thư ký phiên toà:** ông Lê Văn Duân, Thư ký Toà án.

tham gia phiên toà: ông Nguyễn Minh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 504/2021/TLPT-DS ngày 05/11/2021 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*”;

Do bản án dân sơ thẩm số 14/2021/DS-ST ngày 19/04/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3204/2022/QĐ-PT ngày 15/12/2022 giữa các đương sự:

1/Nguyên đơn:

Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1958 (vắng mặt);

Địa chỉ: South Savage, MN 55378 USA.

Người đại diện của ông Trần Ngọc T (văn bản ủy quyền đã được Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ hợp pháp hóa lãnh sự ngày 24/05/2018):

Bà Trần Thị Ngọc S, sinh năm 1959 (có mặt);

Địa chỉ: Trần Quang D, phường A Th, quận B Th, thành phố Cần Thơ.

$2/Bi$ đơn:

Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1964 (có mặt);

Địa chỉ: C M Th Tá phường cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3/Người kháng cáo:

Ông Trần Ngọc H, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Trần Ngọc T trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

Vào năm 2009, ông Trần Ngọc T (ông Tuấn) ủy quyền cho ông Trần Ngọc H (ông Huân) trông coi giúp một phần đất có diện tích là 1.000 m² tại Cần Thơ; đây là tài sản mà ông Tuấn được thừa kế từ cha-mẹ. Phần đất này bán được 3.250.000.000 đồng, nhưng ông Huân nói với ông Tuấn rằng chỉ bán được với giá 3.000.000.000 đồng.

Vào ngày 01/10/2009, ông Tuấn cho ông Huân vay 350.000.000 đồng, lãi suất 0,6%/tháng, tính lãi kể từ ngày 01/10/2009; ông Huân ký tên xác nhận nợ.

Tại biên bản hòa giải lần sau cùng vào ngày 10/07/2019, ông Tuấn yêu cầu ông Huân phải trả nợ gốc là 350.000.000 đồng và trả tiền lãi, tính từ ngày 01/10/2009 đến ngày 10/7/2019, là 245.700.000 đồng.

Bị đơn là ông Trần Ngọc H trình bày ý kiến như sau:

Ông Huân có vay ông Tuấn số tiền 350.000.000 đồng (tương đương với 19.073,6 đô-la Mỹ-USD), nhưng sau đó, đã trả lại, theo yêu cầu của ông Tuấn, như sau:

- Trả cho bà Đinh Thị Tố Nga 5.000 USD;
- Trả cho bà Trần Ngọc Sương 3.000 USD;
- Trả cho bà Trần Ngọc Khanh 4.000 USD.

Số tiền đã trả là 12.000 USD, còn nợ 104.200.000 đồng.

Ngoài ra, ông Huân còn cho rằng khi chuyển nhượng cho ông Trần Ngọc Đoàn, do hình dạng phần đất của ông Tuấn không thẳng, nên đã lấy qua một phần đất của ông Huân, diện tích là 100 m² (để cho ranh giới đất được thẳng). Do sự việc này, ông Tuấn hứa sẽ trả lại giá trị tương đương 100 m² đất, tính theo giá đất mà ông Tuấn đã chuyển nhượng là 3.250.000.000 đồng, nhưng ông Tuấn không thực hiện.

Vào ngày 18/06/2019, ông Huân có đơn phản tố, yêu cầu ông Tuấn trả lại số tiền tương đương giá trị của 195.199.440 đồng tương đương 100m² đất. Nhưng sau đó, tại biên bản hòa giải ngày 05/07/2019 và biên bản hòa giải lần sau cùng vào ngày 10/7/2019, người đại diện của ông Huân không phản tố nữa

mà đồng ý trả cho nguyên đơn 104.200.000 đồng, không đồng ý trả lãi do đã hết thời hiệu.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 14/2021/DS-ST ngày 19/04/2021, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã xét xử như sau:

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc T.

Buộc ông Trần Ngọc H phải trả cho ông Trần Ngọc T số tiền nợ gốc là 350.000.000 đồng và số tiền nợ lãi là 289.800.000 đồng; tổng số tiền gốc và lãi phải trả, là 639.800.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất đã thỏa thuận là 0,6%/tháng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vào ngày 28/04/2021, bị đơn là ông Trần Ngọc H có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác bỏ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc T; lý do như sau:

-Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, đánh giá hết các chứng cứ của vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự tham gia tố tụng trình bày ý kiến như sau:

Ý kiến của ông Trần Ngọc H, là người kháng cáo:

-Ông Trần Ngọc H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nói trên và trình bày ý kiến cụ thể như sau: tổng số tiền vay của ông Trần Ngọc T là 350.000.000 đồng, tương đương với 19.073,6 USD. Trong thời gian vừa qua, ông Trần Ngọc H đã trả được 12.000 USD (trả thông qua bà Đinh Thị Tố Nga: 5.000 USD; trả thông qua bà Trần Thị Ngọc Sương: 3.000 USD; trả thông qua bà Trần Ngọc Khanh: 4.000 USD), chỉ còn nợ 7.073,6 USD. Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã không triệu tập, thu thập lời khai của bà Đinh Thị Tố Nga, bà Trần Thị Ngọc Sương và bà Trần Ngọc Khanh, làm cho việc xét xử không đúng, gây thiệt hại cho ông Trần Ngọc H. Vì vậy, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm (có văn bản ghi ngày 23/12/2022 kèm theo);

-Ý kiến của ông Trần Ngọc T, do bà Trần Thị Ngọc Sương làm đại diện: yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến như sau:

-Giao dịch giữa ông Trần Ngọc T (bên cho vay) và ông Trần Ngọc H (bên vay), là giao dịch vay tiền; số tiền giao dịch là 350.000.000 đồng, xác lập bằng văn bản. Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua, có bằng chứng cho thấy rằng ông Trần Ngọc H đã trả được một phần trong tổng số tiền đã vay, thông qua bà Đinh Thị Tố Nga, bà Trần Thị Ngọc Sương và bà Trần Ngọc Khanh. Tại phiên tòa phúc thẩm này, chính bà Trần Thị Ngọc Sương (là người đại diện của ông Trần Ngọc T) cũng thừa nhận rằng ông Trần Ngọc H đã trả số tiền 3.000 USD cho ông Trần Ngọc T, thông qua bà Trần Thị Ngọc Sương.

Khi giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập bà Đinh Thị Tố Nga, bà Trần Thị Ngọc Sương và bà Trần Ngọc Khanh tham gia tố tụng để làm rõ sự việc, là thiếu sót. Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về nội dung giải quyết vụ án:

[1.1]Về chứng cứ và lời khai của hai bên đương sự:

[1.1.1]Về mối quan hệ giữa các đương sự liên quan:

Ông Trần Ngọc T, ông Trần Ngọc H, bà Trần Thị Ngọc Sương, bà Trần Ngọc Khanh có mối liên hệ với nhau là những người anh, chị, em ruột. Bà Đinh Thị Tố Nga (là vợ của ông Trần Ngọc Đoàn) là chị dâu của ông Trần Ngọc H.

[1.1.2]Về chứng cứ và lời khai của hai bên đương sự:

Ông Trần Ngọc T (là người cho vay tiền) khởi kiện, đòi ông Trần Ngọc H (là người vay tiền) phải trả số tiền 350.000.000 đồng và tiền lãi, tính từ ngày 01/10/2009 cho đến 01/04/2021 (với lãi suất là 0,6%/tháng). Bằng chứng xuất trình là văn bản có nhan đề là “*Giấy xác nhận nợ*” ghi ngày 01/10/2009 có chữ ký của ông Trần Ngọc H. Tại giấy xác nhận này, hai bên thừa nhận rằng số tiền 350.000.000 đồng tương đương với 19.073,6 USD (đô-la Mỹ).

Ông Trần Ngọc H thừa nhận rằng văn bản nói trên là thật. Nhưng cho rằng kể từ ngày ký giấy xác nhận nợ cho đến nay, đương sự đã trả được 12.000 USD cho ông Trần Ngọc T; cụ thể như sau:

-Ngày 02/03/2010: trả 2.000 USD cho bà Đinh Thị Tố Nga (là vợ của ông Trần Ngọc Đoàn, là người anh trai của ông Trần Ngọc T và ông Trần Ngọc H);

-Ngày 05/06/2010: trả 1.000 USD cho bà Đinh Thị Tố Nga;

-Ngày 12/09/2011: trả 1.000 USD cho bà Trần Ngọc Sương (bà Trần Thị Ngọc Sương là người em của ông Trần Ngọc Đoàn, là người chị của ông Trần Ngọc H);

- Ngày 17/09/2011: trả 2.000 USD cho bà Đinh Thị Tố Nga;
- Ngày 04/12/2013: trả 2.000 USD cho bà Trần Ngọc Khanh (cũng là người chị của ông Trần Ngọc H);
- Ngày 01/03/2014: trả 2.000 USD cho bà Trần Thị Ngọc Sương;
- Ngày 30/11/2015: trả 2.000 USD cho bà Trần Ngọc Khanh.

Bằng chứng mà ông Trần Ngọc H xuất trình là tờ giấy ghi dưới nhan đề “*Sổ trả nợ cho anh Dũng*”, trong đó ghi rõ từng lần trả tiền và có chữ ký xác nhận về mỗi lần nhận tiền của những người liên quan (bà Đinh Thị Tố Nga, bà Trần Thị Ngọc Sương và bà Trần Ngọc Khanh) (bút lục 68).

Tại phiên tòa phúc thẩm này, bà Trần Thị Ngọc Sương (là người đại diện của ông Trần Ngọc T, tham gia tố tụng) thừa nhận rằng trong thời gian vừa qua, ông Trần Ngọc H đã trả tiền cho Trần Ngọc T, thông qua bà Trần Thị Ngọc Sương, số tiền là 3.000 USD.

[2.2] Về đánh giá chứng cứ:

[2.2.1] Ông Trần Ngọc T không thừa nhận rằng những người nhận tiền của ông Trần Ngọc H (là bà Đinh Thị Tố Nga, bà Trần Thị Ngọc Sương và bà Trần Ngọc Khanh), dùng số tiền đã nhận, để trả nợ cho đương sự.

[2.2.2] Mặc dù vậy, những người liên quan là bà Đinh Thị Tố Nga, bà Trần Thị Ngọc Sương đã có lời khai nhận như sau:

-Tại “Đơn xin xác nhận” ghi ngày 01/06/2019 (bút lục 51-52), bà Đinh Thị Tố Nga thừa nhận rằng lời khai của ông Trần Ngọc H là đúng; bà Đinh Thị Tố Nga đã nhận tổng cộng 5.000 USD từ ông Trần Ngọc H và đã chuyển trả số tiền này cho ông Trần Ngọc T;

-Tại biên bản hòa giải ngày 05/07/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ, bà Trần Thị Ngọc Sương, là người đại diện của ông Trần Ngọc T tham gia hòa giải, đã thừa nhận rằng đương sự có nhận tổng cộng 3.000 USD từ ông Trần Ngọc H (phù hợp với bằng chứng là sổ theo dõi trả nợ mà ông Trần Ngọc H xuất trình) nhưng bà Trần Thị Ngọc Sương cho rằng số tiền này là của ông Trần Ngọc H trả lại tiền thuê nhà cho ông Trần Ngọc T, không phải là tiền trả nợ. Nhưng cũng trong buổi hòa giải này, bà Trần Thị Ngọc Sương đồng ý để cho ông Trần Ngọc H trả lại cho ông Tuấn số tiền 129.800.560 đồng (đã trừ ra số tiền 12.000 USD mà ông Trần Ngọc H đã trả trong thời gian vừa qua);

-Đối với bà Trần Ngọc Khanh: Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập lời khai của bà Trần Ngọc Khanh.

[2.2.3]Như vậy, mặc dù giữa ông Trần Ngọc T (người cho vay) và ông Trần Ngọc H (người vay) không có sự giao dịch trực tiếp với nhau về việc trả tiền nợ, cũng như phía ông Trần Ngọc T hoàn toàn phủ nhận sự trả nợ của ông Trần Ngọc H, nhưng đánh giá những chứng cứ viện dẫn nói trên, thì Tòa án cấp phúc thẩm có thể đưa ra những kết luận sau đây:

-Có sự việc bà Trần Thị Ngọc Sương nhận số tiền 3.000 USD của ông Trần Ngọc H (mà theo ông Trần Ngọc H, đây là tiền trả nợ cho ông Trần Ngọc T) và bà Trần Thị Ngọc Sương đã trả số tiền này cho ông Trần Ngọc T;

-Có sự việc bà Đinh Thị Tố Nga nhận số tiền 5.000 USD của ông Trần Ngọc H, mà theo ông Trần Ngọc H, là để trả nợ cho ông Trần Ngọc T;

-Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập được lời khai của bà Trần Ngọc Khanh về việc nhận số tiền 4.000 USD của ông Trần Ngọc H.

[2.2.4]Trong bối cảnh nói trên, Tòa án cấp sơ thẩm cần thiết phải triệu tập bà Đinh Thị Tố Nga, bà Trần Thị Ngọc Sương và bà Trần Ngọc Khanh tham gia tố tụng trong vụ án này (với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan), thu thập lời khai của họ và tổ chức đối chất giữa ông Trần Ngọc T với ông Trần Ngọc H, bà Đinh Thị Tố Nga, bà Trần Thị Ngọc Sương và bà Trần Ngọc Khanh, để làm rõ sự việc. Sau khi đã thực hiện xong những việc làm vừa nêu, thì Tòa án mới có thể xét xử vụ án một cách khách quan, bảo đảm quyền lợi của đương sự liên quan.

Trong khi chưa thực hiện những việc làm nói trên, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào giấy xác nhận nợ ghi ngày 01/10/2009 để xét xử, buộc ông Trần Ngọc H phải trả cho ông Trần Ngọc T toàn bộ số tiền nợ gốc 350.000.000 đồng và số tiền lãi 289.800.000 đồng, là chưa đủ căn cứ pháp luật.

[2.2.5]Cũng cần nói thêm rằng, ông Trần Ngọc T, người cho vay tiền, được đề cập tại giấy xác nhận nợ ngày 01/10/2009, là người có năm sinh 1962. Như vậy, ông Trần Ngọc T (sinh năm 1962, được đề cập trong giấy xác nhận nợ ngày 01/10/2009) và ông Trần Ngọc T (sinh năm 1958, là nguyên đơn trong vụ án này) có phải là một người hay không, Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa làm rõ sự việc này.

[3]Đối chiếu với sự phân tích nói trên, Tòa án cấp phúc thẩm có căn cứ kết luận rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, buộc ông Trần Ngọc H phải trả nợ cho ông Trần Ngọc T (toàn bộ số tiền nợ gốc 350.000.000 đồng và số tiền lãi 289.800.000 đồng) theo giấy xác nhận nợ ngày 01/10/2009, trong khi chưa làm

rõ những sự việc viện dẫn nói trên, là chưa có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 270; Điều 293; Điều 308; Điều 313 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về Án phí, Lệ phí Tòa án;

1/Hủy bản án Dân sự sơ thẩm số 14/2021/DS-ST ngày 19/04/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2/Về án phí phúc thẩm: đương sự không phải chịu. Trả lại cho ông Trần Ngọc H số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 000288 ngày 14/05/2021 của Cục Thi hành án Dân sự thành phố Cần Thơ (biên lai mang tên bà Võ Thị Diễm Châu).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân Tp.Cần Thơ;
- VKSND Tp.Cần Thơ;
- Cục THADS Tp.Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Tùng